

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **230/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/5/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quốc Thuần;**

2. Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Trang;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn- KSV.**

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/HPT ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Diễm E**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hoàng F**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày: Chị và anh F tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, Tiền Giang số 72 ngày 01/10/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, F tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, anh F không quan tâm đến vợ con, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh F không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng nên anh chị sống ly thân cuối năm 2017 đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh F.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2013. Con chung đang sinh sống với chị E, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh F cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng F từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh F vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị E vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng F. Giữ yêu cầu theo đơn khởi kiện về con chung, tài sản chung và nợ chung.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị E và anh F mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2017 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị E được ly hôn với anh F.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2013. Con chung đang sinh sống với chị E và có nguyện vọng được sống với chị, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh F cấp dưỡng. Yêu cầu này của chị E là phù hợp với qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm E về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Hoàng F thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị Diễm E, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh F tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, Tiền Giang số 72 ngày 01/10/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, F tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, anh F không quan tâm đến vợ con, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh F không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng nên anh chị sống ly thân cuối năm 2017

đến nay, nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh F. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh F nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị E, điều đó chứng tỏ anh F không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh F và chị E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị E là phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2013. Con chung đang sinh sống với chị E, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh F cấp dưỡng. Đồng thời cháu Bảo H có nguyện vọng sống với chị E nên cần tiếp tục giao con chung cho E chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh F không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị E không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Đối với anh Nguyễn Hoàng F, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh F.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm E.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm E được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng F.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Diễm E tiếp tục nuôi chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng F không phải cấp dưỡng nuôi con do chị E không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005365 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Hoàng F được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng